



Departures from Japan

2019/3/31~2019/10/26 Flight Schedule.

Okinawa Freighter Hub

ANA's
OKINAWA
Cargo
HUB

	FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	DEP		FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	ARR	
HANEDA	NH8557 ①	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	00:00 → 02:35		NH8431	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	03:35 → 04:35	SHANGHAI (PVG)
NARITA	NH8563 NH8567	B6-300F	1 2 3 4 5 ・ ・	21:00 (Via KKK) 02:25+1		NH8423	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	05:10 → 06:40	HONG KONG
KANSAI	NH8559 ②	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	01:05 → 03:10		NH8421	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	05:55 → 08:10	BANGKOK
KITAKYUSHU	NH8567	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	00:35 → 02:25		NH8411	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	05:30 → 09:30	SINGAPORE

① From 7/1, ETA 02:30 ② From 7/1, KIX 00:05→02:05 OKA

Departures from Japan

		FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	DEP	ARR	Remarks
BANGKOK	NRT	NH8507	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 6 ・	NRT 20:25	01:00+1 BKK	
SEOUL	NRT	NH8475 ①	B6-300F	1 2 3 4 5 ・ ・	NRT 20:05	22:30 ICN	
		NH8477 ①	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 6 ・	NRT 22:30	00:55+1 ICN	
HONG KONG	NRT	NH8513	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	NRT 15:00	17:25 ICN	
				1 ・ ・ ・ ・ ・	NRT 19:15	23:00 HKG	
SHANGHAI	NRT	NH8415	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	NRT 22:30	01:00+1 PVG	
		NH8517	B6-300F	1 2 3 4 5 6 ・	NRT 21:35	00:00+1 PVG	~6/30
		NH8569 NH8409	B7-200F	1 2 3 4 5 6 ・	NRT 21:35 (Via KIX)	02:30+1 PVG	7/1~8/25 ②
		NH8403	B7-200F	1 2 3 4 5 6 ・	NRT 22:30	01:05+1 PVG	8/26~ ②
	KIX	NH8487	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	KIX 02:30	03:55 PVG	
		NH8499	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 7	KIX 00:35	02:00 PVG	~6/30
		NH8409	B7-200F	1 2 3 4 5 6 ・	KIX 22:15	00:00+1 PVG	7/1~
DALIAN	NRT	NH8501	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	NRT 13:35	15:40 DLC	④
		NH8413	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	NRT 09:25 (Via TSN)	14:40 DLC	
TIANJIN	NRT	NH8503	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	NRT 10:20	13:05 TSN	④
		NH8413	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	NRT 09:25	12:05 TSN	
XIAMEN	NRT	NH8515	B6-300F	・ 2 ・ 4 5 ・ 7	NRT 11:00	14:30 XMN	
QINGDAO	NRT	NH8427	B6-300F	1 2 3 4 5 6 ・	NRT 22:30	00:55+1 TAO	
	KIX	NH8495	B6-300F	1 ・ ・ ・ ・ ・	KIX 05:55	07:30 TAO	
GUANGZHOU	NRT	NH8489	B6-300F	1 2 3 4 5 6 7	NRT 21:25	01:10+1 CAN	⑤
TAIPEI	NRT	NH8441	B6-300F	・ 2 3 4 5 ・ 7	NRT 19:45	22:30 TPE	⑥
		NH8445	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 6 ・	NRT 21:30	00:15+1 TPE	⑥

① The Seoul line uses code-shared flights with Air Japan (NQ), operating with NQ equipment. ② Mon. operated by B6-300F ③ Tue. operated by B6-300F ④ Wed. Sat. 60min. earlier. ⑤ Tue. Thu. departure time 5min. later. ⑥ 7/1 ~ 8/31 departure time 10min. later.



Arrivals to Japan & Asia routes

2019/3/31~2019/10/26 Flight Schedule.

Okinawa Freighter Hub

	FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	DEP
SHANGHAI (PVG)	NH8432	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	01:00 → 04:00
HONG KONG	NH8434	B6-300F	・ 2 ・ ・ ・ ・	00:30 → 03:55
	NH8520	B6-300F	・ ・ 3 4 5 6 ・	00:30 → 03:55
TAIPEI (TPE)	NH8430	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	00:00 → 02:30
SEOUL (ICN)	NH8480 ❶	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	00:05 → 02:10

❶ The Seoul line uses code-shared flights with Air Japan (NQ), operating with NQ equipment.
❷ From 7/1 ETA 08:30.

ANA's
OKINAWA
Cargo
HUB

FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	ARR	
NH8558	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	04:50 → 07:00	HANEDA
NH8562	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	06:35 → 09:00	NARITA
NH8560 ❷	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	06:35 → 08:25	KANSAI
NH8431	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	03:35 → 04:35	SHANGHAI (PVG)
NH8423	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	05:10 → 06:40	HONG KONG
NH8421	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	05:55 → 08:10	BANGKOK
NH8411	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	05:30 → 09:30	SINGAPORE

Arrivals to Japan

	FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	DEP	ARR	Remarks
BANGKOK NRT	NH8508	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	BKK 10:20	18:50 NRT	
	NH8510	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	BKK 02:30	11:00 NRT	
SEOUL NRT	NH8478 ❶	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	ICN 04:55	07:15 NRT	
	NH8474 ❶	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	ICN 18:55	21:15 NRT	
HONG KONG NRT KIX	NH8514	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	HKG 08:20	13:45 NRT	
	NH8526	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	HKG 01:30	06:55 NRT	
	NH8488	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	HKG 19:20	23:55 KIX	
SHANGHAI NRT KIX	NH8404	B7-200F	・ 2 3 4 5 6 7	PVG 05:00	08:50 NRT	7/2~8/25 ❷
			・ 2 3 4 5 6 7	PVG 03:30	07:20 NRT	8/26~ ❷
	NH8518	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 7	PVG 05:55	10:00 NRT	
	NH8522	B6-300F	1 ・ ・ ・ ・ ・	PVG 03:00	06:45 NRT	
			・ 2 3 4 5 6 7	PVG 03:30	07:15 NRT	~6/30
	NH8500	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	PVG 01:00	04:10 KIX	
DALIAN KIX	NH8492	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 7	DLC 17:10	20:25 KIX	❸
TIANJIN NRT KIX	NH8504	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 ・	TSN 14:35	19:00 NRT	❹
	NH8413 NH8492	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	TSN 13:35 (VIA DLC)	19:25 KIX	
XIAMEN NRT	NH8516	B6-300F	・ 2 ・ 4 5 ・ 7	XMN 16:05	21:00 NRT	
QINGDAO NRT	NH8468	B6-300F	1 ・ ・ ・ ・ ・	TAO 08:55	12:50 NRT	
	NH8506	B6-300F	・ 2 3 4 5 6 7	TAO 02:20	06:15 NRT	
GUANGZHOU NRT	NH8490	B6-300F	1 2 3 4 5 6 7	CAN 02:40	07:55 NRT	
TAIPEI NRT	NH8444	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 7	TPE 02:00	06:25 NRT	❺

❶ The Seoul line uses code-shared flights with Air Japan (NQ), operating with NQ equipment. ❷ Tue. operated by B6-300F ❸ Wed. Sat. Sun. 60min. earlier.
❹ Wed. Sat. TSN 13:35 → 17:50 NRT ❺ 3/31 TPE 02:20 → 06:45 NRT

Asia routes

	FLIGHT NO.	EQUIPMENT	FREQUENCY	DEP	ARR	Remarks
SIN → HKG	NH8520	B6-300F	・ 2 3 4 5 ・ ・	SIN 17:55	22:10 HKG	
	NH8526	B6-300F	・ ・ ・ ・ ・ 6 ・	SIN 17:55	22:10 HKG	

● Times indicated in this timetable are all local. ● The above timetable and aircraft used are subject to change without prior notice. Prior checking is recommended.
● The above timetable is effective from March 31, 2019 to October 26, 2019